

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 25/2024/HS-PT

Ngày 15-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Lương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 06-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/8/1984 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị T và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023 đến ngày 25/9/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Đức T - Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên D, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự* *Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn N: Ông Đỗ Đức T - Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên D, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.*

3. Ngân hàng T - Chi nhánh Bắc Giang; địa chỉ: đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B - Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền Bắc - Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân - Khối quản trị rủi ro - Ngân hàng T, theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hồng B: Ông Nguyễn Văn Đ - Chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 53/2024/UQ-VPB ngày 05/3/2024; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. *Chị Dương Thị H, sinh năm 1993; có mặt.*

2. *Công ty L; địa chỉ: Đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.*

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Hà S, Giám đốc Công ty; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T làm nghề lái xe, thường xuyên nhận vận chuyển thuê hàng hóa để xuất khẩu. Khoảng 09 giờ 00 ngày 28/8/2023, Nguyễn Văn T từ nhà tại thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đến cửa khẩu quốc tế H, tỉnh Lạng Sơn làm thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc để nhận lại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01xxx kéo theo rơ moóc 98R-02xxx và container số KKFU 9898074 (do hôm trước Nguyễn Văn T có chở hàng hóa từ cửa khẩu quốc tế H, Việt Nam sang Trung Quốc). Khi sang đến Trung Quốc, Nguyễn Văn T đi xe taxi vào bãi xe Nam Bằng Tường, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc mua 01 thùng gồm 24 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn với giá 700 Nhân dân tệ (CNY) mang lên cabin xe đầu kéo biển kiểm soát 98H-01xxx và cất giấu tại các vị trí trong cabin xe, cụ thể: Tại giường nằm trong cabin xe để 03 (ba) giàn pháo và 01 (một) thùng cát tông bên trong chứa 14 (mười bốn) giàn pháo; trong cốp bên ghế phụ để 05 (năm) giàn pháo; trong thùng đựng đá 02 (hai) giàn pháo. Mục đích đem về quê đốt. Đến 14 giờ 18 phút ngày 28/8/2023 Nguyễn Văn T điều khiển xe nhập cảnh từ Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế H về Việt Nam thì bị Trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H - Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H phối hợp với Đội Cảnh sát kinh tế Công an huyện Cao Lộc, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế H thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện nhập cảnh từ Trung Quốc vào Việt Nam đã phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành đưa đối tượng

và tang vật về Trạm Biên phòng Cửa khẩu quốc tế H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Biên bản xác định trọng lượng tang vật là 34kg pháo thành phẩm. Vật chứng thu giữ: 24 (hai mươi tư) giàn pháo hoa loại 36 lỗ/giàn, 01 (một) thùng cát tông. Ngoài ra còn tạm giữ một số đồ vật, tài sản sau: 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01974, rơ moóc 98R-02378, container KKFU 9898074 cùng một số giấy tờ.

Tại Kết luận giám định số 896/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khối hình hộp gửi giám định là pháo: Loại pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ).

Đối với người đàn ông người Trung Quốc là người bán pháo cho Nguyễn Văn T do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Cao Lộc không có đủ điều kiện xác minh làm rõ.

Chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01974, rơ moóc biển kiểm soát 98R-02378 là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và bị cáo Nguyễn Văn T là người đứng tên đăng ký tài sản (BL 63-64).

Tại Văn bản thỏa thuận ngày 02/01/2022, giữa hai vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T và hai vợ chồng anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H, có người làm chứng Nguyễn Thị B với nội dung: Hai gia đình cùng thống nhất góp tiền mua xe ô tô đầu kéo để anh Nguyễn Văn T sử dụng tài sản chung này làm phương tiện chở hàng thuê kiếm tiền; vợ chồng Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H góp 400.000.000 đồng, số tiền còn lại do Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T góp nốt hoặc thế chấp với Ngân hàng. Để tiện cho việc làm thủ tục đăng ký xe, thế chấp, các bên đồng ý để vợ chồng anh Nguyễn Văn T chị Nguyễn Thị T đứng tên giấy tờ đăng ký xe.

Ngày 06/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H tiếp tục lập Văn bản thỏa thuận có nội dung: Hai vợ chồng anh Ngọc, chị Huyền bỏ ra thêm số tiền 400.000.000 đồng để vợ chồng Nguyễn Văn T - Nguyễn Thị T mua thêm 01 rơ moóc và 01 máy phát điện gắn vào đầu kéo khi chở hàng đông lạnh để anh Nguyễn Văn T sử dụng các tài sản này làm phương tiện chở hàng thuê kiếm tiền. Tuy nhiên, rơ moóc và máy phát điện vẫn thuộc quyền sở hữu của vợ chồng N-H. Để thuận tiện khi anh Nguyễn Văn T làm các thủ tục đăng ký thì thống nhất để anh Nguyễn Văn T đại diện đứng tên trên các giấy tờ đăng ký rơ moóc.

Ngày 27/01/2022 Ngân hàng T - Chi nhánh Bắc Giang ký hợp đồng thế chấp số LN2201115061528 với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (bên vay). Ngân hàng đã cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T vay tổng số tiền 1.060.000.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng) mục đích cho vay mua xe ô tô đầu kéo, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên và quy định rõ lãi suất vay, tài sản đảm bảo xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01974.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 06-3-2024 của Tòa

án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm k khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/3/2024. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01xxx, rơ moóc biển kiểm soát 98R-02xxx, kèm container KKFU 9898074 (kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc phương tiện biển kiểm soát 98R-02xxx số 98 000647; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định phương tiện biển kiểm soát 98R-02xxx số 0463212 cấp ngày 26/01/2022; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên việc thi hành án treo, quyết định xử lý một số vật chứng khác, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo phần vật chứng; đề nghị trả lại 01 xe ô tô đầu kéo, 01 rơ moóc (kèm 01 máy phát điện gắn ở rơ moóc) cho các sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H; trả lại 01 container cho Công ty L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn N kháng cáo phần vật chứng; đề nghị trả lại 01 xe ô tô đầu kéo cho chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H; trả lại 01 rơ moóc (kèm 01 máy phát điện gắn ở rơ moóc) cho anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T chi nhánh Bắc Giang kháng cáo đề nghị bàn giao 01 xe ô tô đầu kéo cho Ngân hàng để xử lý thu hồi khoản nợ đúng quy định pháp luật.

Sau khi thụ lý, Tòa án cấp phúc thẩm nhận được:

Đơn đề nghị tham gia tố tụng và kháng cáo của chị Dương Thị H, đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn N, cùng đề nghị đưa thêm chị Dương Thị H vào tham gia tố tụng để thực hiện quyền kháng cáo; đề nghị cấp phúc thẩm trả lại 01 xe ô tô đầu kéo cho chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H; trả lại 01 rơ moóc (kèm 01 máy phát điện gắn ở rơ moóc) cho anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H; kèm các tài liệu chứng cứ gồm Giấy xác nhận tài sản chung, riêng (bản sao có chứng thực), Giấy chứng nhận kết hôn giữa Dương Thị H và Nguyễn Văn N (bản phô tô), 02 Văn bản thỏa thuận ngày 02/01/2022 và ngày 06/01/2022 (bản phô tô); 02 Giấy biên nhận tiền ngày 10/01/2022 và ngày 20/01/2022; sổ phụ kiêm phiếu báo nợ các giao dịch chuyển tiền.

Đơn đề nghị của anh Bùi Hà S, Giám đốc Công ty L, đề nghị được trả lại 01 Container.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ngân hàng T chi nhánh Bắc Giang giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi một phần nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm trả lại xe ô tô đầu kéo, rơ - mooc, container cho bị cáo để bị cáo tự có trách nhiệm trả lại cho những chủ sở hữu hợp pháp; đối với máy phát điện đã gắn ở rơ - mooc nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị T thay đổi một phần nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm trả lại xe ô tô đầu kéo và rơ - mooc cho bị cáo Nguyễn Văn T; đối với máy phát điện đã gắn ở rơ - mooc nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Bùi Hà S, giám đốc Công ty L đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử trả lại container cho bị cáo Nguyễn Văn T, anh và bị cáo Nguyễn Văn T tự thỏa thuận trách nhiệm với Công ty.

Chị Dương Thị H trình bày: Quyền lợi của chị đã được anh Nguyễn Văn N là chồng đại diện tham gia tố tụng từ phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, do vậy việc chị không tham gia tố tụng từ cấp sơ thẩm không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm xét xử lại, chị đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và kháng cáo của anh Nguyễn Văn N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Chiếc xe ô tô đầu kéo Biển số đăng ký 98H- 01xxx được bị cáo Nguyễn Văn T đứng tên mua vào ngày 28/12/2021 sau đó ngày 27/01/2022 bị cáo và vợ là Nguyễn Thị T đứng tên thế chấp ngân hàng VPBank vay 1.060.000.000 đồng, quá trình điều tra anh Nguyễn Văn N và bị cáo xác định chiếc xe đầu kéo do anh N góp 400.000.000 đồng số còn lại bị cáo đứng ra vay ngân hàng và bị cáo đứng tên mua và đăng ký đưa vào kinh doanh, lợi nhuận chia đều cho 2 gia đình, tuy nhiên chiếc ô tô đầu kéo BKS: 98H – 01xxx đứng tên quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn T, đây là tài sản thiết lập trong thời kỳ hôn nhân, do đó xác định là tài sản hợp pháp, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T, mặc dù đã được thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng bị cáo, nhưng bị cáo đã sử dụng chiếc xe ô tô nói trên làm công cụ, phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 thì việc cấp sơ thẩm tịch thu toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, việc tịch thu này không phụ thuộc vào việc một bên vợ của bị cáo hoặc những người đồng sở hữu tài sản có lỗi hay không trong việc để bị cáo sử dụng tài sản chung đó vào việc phạm tội. Việc vợ chồng bị cáo thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô nói trên để đảm bảo cho khoản vay của mình, đến nay chưa trả hết nợ thì

Ngân hàng có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn N.

Đối với 01 chiếc rơ moóc BKS 98R-02xxx (có gắn 01 máy phát điện); là những tài sản tách rời với xe đầu kéo BKS 98H- 01xxx là nơi cất chứa hàng cấm là pháo nổ, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Nguyễn Văn T.

Đối với 01 container KKFU 9898074 bị cáo khai lấy tại điểm tập kết hàng và có trách nhiệm quản lý, kéo trả vào bãi sau khi giao hàng xong, nhưng bị cáo không nêu rõ và không chứng minh được container này thuộc quyền sở hữu của ai, tại giai đoạn phúc thẩm ông Bùi Hà S giám đốc Công ty L gửi đơn cho rằng tài sản này thuộc về công ty của ông nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa ông Sơn có ý kiến đề nghị trả lại container KKFU9898074 cho bị cáo để bị cáo có trách nhiệm trả lại cho công ty. Xác định chiếc container KKFU 9898074 do bị cáo là người quản lý trực tiếp cuối cùng, không liên quan đến hàng vi phạm tội do đó trả cho bị cáo là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HSST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc rơ moóc biên kiểm soát 98R-02xxx, 01 container KKFU. Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng.

Đối với yêu cầu của Nguyễn Văn N và Dương Thị H đưa chị Dương Thị H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn N và chị Dương Thị H có ý kiến không yêu cầu tham gia tố tụng, do đó không đề cập xem xét.

Ý kiến tranh luận của ông Đỗ Đức T - Người bào chữa cho bị cáo đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị T, chị Dương Thị H:

Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về xử lý tài sản là Rơ moóc và container; đây không phải là vật chứng của vụ án vì bị cáo chỉ cất giấu pháo tại các vị trí trong cabin xe ô tô đầu kéo, có thể tháo rời xe ô tô đầu kéo và xe ô tô đầu kéo có thể hoạt động độc lập mà không phụ thuộc vào rơ moóc hay container. Tại phiên tòa anh Bùi Hà S có ý kiến đề nghị Tòa án trả lại container cho bị cáo để bị cáo có trách nhiệm trả lại cho công ty của anh Bùi Hà S; chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn N đều có ý kiến đề nghị Tòa án trả lại Rơ moóc cho bị cáo để bị cáo có trách nhiệm trả lại cho anh Ngọc, chị Huyền. Do vậy căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T Rơ moóc và container.

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo, căn cứ vào các văn bản thỏa thuận viết tay giữa anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị

T; các tài liệu sao kê ngân hàng, sổ phụ ngân hàng của chị Dương Thị H và bị cáo Nguyễn Văn T, có căn cứ để xác định chiếc xe ô tô đầu kéo là vốn góp chung, là tài sản chung của 04 người, để thuận tiện cho việc đăng ký sở hữu và thế chấp tài sản thì hai gia đình đã thống nhất để vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe; anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H, chị Nguyễn Thị T đều không biết, không giúp sức, không thúc đẩy tội phạm và không có lỗi trong việc để cho bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng tài sản vào việc phạm tội; việc tịch thu tài sản sẽ gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các đồng sở hữu; việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ nội dung đã được tóm tắt ở phần trên. Do có căn cứ xác định: Ngày 28/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn T làm thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc để nhận lại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01xxx kéo theo rơ moóc: 98R-02xxx và container số KKFU 9898074, sau đó đã mua pháo nổ và cất giấu tại nhiều vị trí trong cabin xe ô tô đầu kéo, vận chuyển 34 kg pháo qua biên giới mục đích để đem về quê đốt. Kết luận giám định xác định số pháo thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là “Loại pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ)”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên quan đến các vật chứng là xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01xxx, rơ moóc biển kiểm soát 98R-02xxx, kèm container KKFU 9898074, thấy rằng:

[3] Nguồn gốc tiền mua chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01974 là góp vốn của hai vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T và hai vợ chồng anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H; nguồn gốc tiền mua chiếc rơ moóc biển kiểm soát 98R-02xxx là tiền của hai vợ chồng anh Nguyễn Văn N, chị Dương Thị H; các bên thỏa thuận để thuận tiện cho việc đi đăng ký, vay mượn ngân hàng đã để bị cáo Nguyễn Văn T đứng tên đăng ký sở hữu; thực tế bị cáo Nguyễn Văn T là người đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 27/01/2022 vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01974 để vay Ngân hàng T - Chi nhánh Bắc Giang số tiền 1.060.000.000 đồng, tại thời điểm phạm tội, xét xử đều chưa tất toán xong. Việc bị cáo Nguyễn Văn T chở pháo nổ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không biết.

[4] Ngày 28/8/2023 bị cáo đã cất giấu pháo nổ tại nhiều vị trí trong cabin xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01xxx và vận chuyển qua biên giới, khi đó chiếc ô tô đầu kéo kéo theo rơ moóc kèm container. Chiếc xe ô tô đầu kéo được

bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì vật chứng là phương tiện phạm tội thì phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, không phụ thuộc vào việc những đồng sở hữu khác có lỗi hay không trong việc để cho bị cáo sử dụng tài sản chung đó làm công cụ, phương tiện phạm tội. Nếu những đồng sở hữu khác có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[5] Đối với Rơ moóc biển kiểm soát 98R-02xxx và container KKFU 9898074 là 02 bộ phận riêng có thể tách rời với xe ô tô đầu kéo, có thể lắp vào các đầu kéo khác nhau, đăng ký giấy tờ sở hữu tách riêng với xe ô tô đầu kéo; ô tô đầu kéo có thể hoạt động độc lập mà không phụ thuộc vào Rơ moóc và container; bị cáo chỉ cất giấu pháo nổ trong cabin xe ô tô đầu kéo, không liên quan đến Rơ moóc và container; bị cáo không sử dụng Rơ moóc và container để chứa, chở pháo nổ nên không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy trả lại cho chủ sở hữu đứng tên hợp pháp. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu rơ moóc và container làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo; do vậy cần phải sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần vật chứng.

[5.1] Đối với chiếc Rơ moóc đứng tên bị cáo sở hữu nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T, những đồng sở hữu khác có tranh chấp về quyền sở hữu đối với bị cáo Nguyễn Văn T thì giải quyết trong vụ án khác theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với máy phát điện đã gắn liền với Rơ moóc, tại các biên bản tạm giữ, niêm phong tài sản (BL 30 -31), Biên bản giao nhận vật chứng với thi hành án dân sự (BL 170) có trong hồ sơ vụ án không mô tả có tài sản này; tại phiên tòa bị cáo và những người liên quan không đề nghị giải quyết do đã gắn liền với Rơ moóc; do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5.2] Đối với chiếc container KKFU 9898074 anh Bùi Hà S trình bày là tài sản của công ty anh giao cho bị cáo khi chở hàng, anh cung cấp vi bằng sự kiện anh mở ứng dụng zalo trên điện thoại của anh có đoạn chat zalo anh giao cho bị cáo Nguyễn Văn T chiếc container nhưng chưa cung cấp đủ tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sở hữu. Bị cáo Nguyễn Văn T khai lấy chiếc container tại điểm tập kết hàng và có trách nhiệm quản lý, kéo trả vào bãi sau khi giao hàng xong nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh container KKFU 9898074 thuộc sở hữu của ai. Tại phiên tòa anh Bùi Hà S và bị cáo Nguyễn Văn T đều đề nghị Tòa án trả lại container cho bị cáo, anh Bùi Hà S và bị cáo sẽ tự thỏa thuận, giải quyết về quyền sở hữu. Xét thấy, khi thu giữ container, bị cáo là người trực tiếp quản lý, sử dụng; do vậy cần phải trả lại container cho bị cáo Nguyễn Văn T. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với bị cáo Nguyễn Văn T thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự bằng một vụ án khác.

[6] Đối với yêu cầu của phía Ngân hàng, đề nghị giao chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01xxx cho Ngân hàng để xử lý khoản nợ quá hạn mà vợ chồng bị cáo đã vay và thế chấp. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 27/01/2022 vợ chồng Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị T ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H-01974 để vay tiền Ngân hàng T () - Chi nhánh Bắc Giang. Trường hợp này bị cáo Nguyễn Văn T đã sử dụng tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng vào việc phạm tội, nên việc xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, là tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước như phân tích tại mục [4] nêu trên. Quyền lợi của Ngân hàng được giải quyết theo quy định về khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[7] Đối với việc cấp sơ thẩm không đưa chị Dương Thị H, Công ty L vào tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm chị Dương Thị H và người đại diện hợp pháp của Công ty đều không yêu cầu tham gia tố tụng; xét thấy việc chị Dương Thị H và Công ty L không tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định chị Dương Thị H và Công ty TNHH LOGICTICS DK không phải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[10] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T chi nhánh Bắc Giang phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngân hàng T - Chi nhánh Bắc Giang; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị T; sửa một phần Bản án

hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 06-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần xử lý vật chứng là Rơ moóc biển kiểm soát 98R-02xxx, container KKFU 9898074 và các giấy tờ kèm theo, cụ thể như sau:

1. Về xử lý vật chứng:

1.1. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98H-01974.

1.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

- 01 (một) Rơ moóc: 98R-02xxx ;

- 01 (một) container KKFU 9898074;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc phương tiện BKS: 98R-02xxx số 98 000647;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định phương tiện BKS: 98R-02xxx số 0463212 cấp ngày 26/01/2022.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/11/2023 và ngày 29/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chi Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn N không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Ngân hàng T chi nhánh Bắc Giang phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm sung ngân sách nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người TGTĐ khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

Lộc Sơn Thái